

Bản án số: **99/2021/HSST**

Ngày: 16/6/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Bá T**

2. Ông **Vũ Quyết Th**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thào Thị Thu N** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Th1** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/HS-ST ngày 14/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Duy L** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/6/1993 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn Tân L1, xã Noong H, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông Phạm Duy V, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 và có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/02/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người được bị hại ủy quyền: Chị Lò Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản G, xã Thanh N, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố rr, phường Thanh Tr, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn kk, xã Noong H, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

3. Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Tân L3, xã Noong H, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 29/01/2021, Phạm Duy L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 76.775 từ quán Internet của anh Đoàn Văn H1 ở Thôn Tân L3, xã Noong H, huyện Điện B lên thành phố Điện Biên P tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Trên đường đi L3 nhặt một thanh gỗ hình hộp chữ nhật, dài 39cm, kích thước 4x2,5cm vát nhọn một đầu để làm công cụ cạy cửa. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực tổ mm, phường Nam Th, thành phố Điện Biên P. L nhìn thấy cửa hàng bán giày dép của chị Nguyễn Thị Lan H đóng cửa, không có người trông coi, liền dựng xe ở lề đường gần cửa hàng, kéo khăn quàng cổ trùm lên đầu và mặt rồi cầm thanh gỗ đi đến trước cửa cuốn, dùng hai tay cạy và luồn vào mép cao su phía dưới cửa kéo lên khoảng 20cm thì cửa phát ra tiếng kêu cạch. Sợ bị phát hiện, L chạy ra xe nổ máy bỏ đi khoảng 50m thì L quay lại, dựng xe cách cửa hàng khoảng 5m, đi đến tiếp tục dùng hai tay bám vào mép cửa kéo lên khoảng 40cm, dùng thanh gỗ trống lại rồi chui vào trong cửa hàng lấy điện thoại nhãn hiệu ITEL, màu đen của mình bật đèn soi tìm tài sản. L đến quầy thu tiền ngay sát bên trái cửa ra vào, mở ngăn kéo lấy 01 buộc tiền có 23.321.000 đồng, đóng ngăn kéo lại, đi ra bỏ tiền vào cốp xe, rồi về quán Internet của anh H1 chơi; số tiền trộm cắp được L đã mua 6.400.000 đồng thẻ điện thoại để nạp chơi Game hết. L đưa anh H1 3.000.000 đồng và anh Phạm Văn T, trú tại Thôn ee, xã Noong H, huyện Điện B 3.000.000 đồng để nhờ chuyển vào tài khoản chơi Game hết số tiền này, 10.000.000 đồng L trả nợ cho người tên B (L không biết địa chỉ), số còn lại chi tiêu hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 thanh gỗ là công cụ phạm tội; 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 767.75.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 23.321.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 40/CT-VKSTPĐBP ngày 13/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Phạm Duy L về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên luận tội: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người được bị hại ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của Phạm Duy L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", do đó giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ hình hộp chữ nhật, dài 39cm, kích thước 4 x 2,5cm vát nhọn một đầu. Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại nhãn hiệu IteL, màu đen.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người được bị hại ủy quyền chị Lò Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T, anh Đoàn Văn H vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra chị H, anh T, anh H đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người được bị hại ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai và các bản cung tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người được bị hại ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 29/01/2021, tại cửa hàng của chị Nguyễn Thị Lan H thuộc tổ dân phố mm, phường Nam T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Phạm Duy L đã lén lút, bí mật chiếm đoạt số tiền 23.321.000 đồng của chị Nguyễn Thị Lan H. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Duy L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì vậy khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều

luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động nhưng muốn có tiền để chi tiêu và chơi game, mà bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi trộm cắp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Phạm Duy L phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 23.321.000 đồng cho bị hại; bố bị cáo ông Phạm Duy V là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương, Huy chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu IteL, màu đen là công cụ phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, 01 thanh gỗ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 767.75 mà L sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của chị Nguyễn Thị H, chị H không biết L dùng xe để phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra căn cứ Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Điện Biên P.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại đã nhận đủ số tiền bị mất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Duy L **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IteL, màu đen kèm sim đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ màu nâu, kích thước 39cm x 4 x 2,5cm vát nhọn một đầu không có giá trị sử dụng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng.

Chấp nhận việc trả lại tài sản cho bị hại chị Nguyễn Thị Lan H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H của Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Điện Biên Phủ.

4. Án phí: Bị cáo Phạm Duy L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/6/2021). Bị hại, người được bị hại ủy quyền vắng mặt có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Định

